

HÌNH THỨC KIỂM TRA: 70% TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN + 30% TỰ LUẬN

Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ ĐG	Mức độ kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi		Câu hỏi số	
				TN	TL	TN	TL
CHỦ ĐỀ 1: THÔNG TIN GIỮA CÁC TẾ BÀO, CHU KỲ TẾ BÀO VÀ PHÂN BÀO							
Nội dung 1: Thông tin giữa các tế bào	Khái niệm về thông tin giữa các tế bào; Quá trình truyền thông tin giữa các tế bào;	Nhận biết	- Nêu khái niệm thông tin giữa các tế bào. - Các yếu tố tham gia quá trình truyền thông tin giữa các tế bào. - Liệt kê các giai đoạn của quá trình truyền thông tin giữa các tế bào.	2		1,2	
		Thông hiểu	- Phân biệt hai kiểu: truyền tin cận tiết và truyền tin nội tiết. - Bằng cách nào tế bào đích nhận tín hiệu. - Phân biệt cách tiếp nhận, quá trình truyền tin của hai loại thụ thể trên tế bào đích. - Các đáp ứng trong quá trình truyền thông tin. - Giải thích vì sao quá trình truyền thông tin từ phân tử tín hiệu là quá trình khuếch đại thông tin.	4		13 →16.	
		VD					
		VDC					
Nội dung 1: Chu kỳ tế	Chu kỳ tế bào; Sinh sản của tế	Nhận biết	- Nêu được khái niệm chu kì tế bào, sinh sản của tế bào, giao tử và thụ tinh.	6		3→8	

bào và Nguyên phân; Giảm phân; Thực hành.	bào theo cơ chế nguyên phân; Ung thư và cách phòng tránh; Quá trình giảm phân và thụ tinh; Một số nhân tố ảnh hưởng đến quá trình giảm phân.	<ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê các giai đoạn của nguyên phân, giảm phân. - Nhận biết kết quả của nguyên phân, giảm phân, quá trình sinh tinh và quá trình sinh trứng. - Liệt kê vai trò của điểm kiểm soát G1 và G2. - Nêu một số bệnh ung thư có tỷ lệ mắc cao ở Việt Nam. - Trình bày được một số biện pháp phòng tránh mắc bệnh ung thư. 				
		Thông hiểu <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào sơ đồ, trình bày được các giai đoạn và mối quan hệ giữa các giai đoạn trong chu kì tế bào. - Dựa vào cơ chế nhân đôi và phân li của nhiễm sắc thể, giải thích được quá trình nguyên phân là cơ chế sinh sản của tế bào. - Liệt kê những điểm giống và khác nhau của quá trình nguyên phân và quá trình giảm phân. - Trình bày được một số nhân tố ảnh hưởng đến quá trình giảm phân. 	4	17→20		
		Vận dụng <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được tế bào đang phân chia bình thường và bất thường; - Xác định được tế bào đang phân chia ở kỳ nào của quá trình nguyên phân, giảm phân. - Giải thích được ý nghĩa sinh học của sự khác nhau cơ bản của quá trình nguyên phân và giảm phân. - Giải thích được sự phân chia tế bào một cách không bình thường có thể dẫn đến ung thư. - Giải thích được cơ sở của quá trình sinh sản hữu tính. 	2		21, 22	
		Vận dụng <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức về nguyên phân vào giải thích một số vấn đề trong thực tiễn như quá trình tạo cơ thể mới từ tế bào (mô hay bộ phận) của cơ thể mẹ. 	1		23	

		cao	<p>- Vận dụng kiến thức về giảm phân vào giải thích một số vấn đề trong thực tiễn.</p> <p>- Xác định các khả năng tổ hợp nhiễm sắc thể trong giảm phân, số loại giao tử được sinh ra trong giảm phân của một cơ thể sinh sản hữu tính.</p> <p>Thực hành làm được tiêu bản nhiễm sắc thể để quan sát quá trình nguyên phân (hành tây, hành tía, đại mạch, cây tỏi, lay ơn, khoai môn,...).</p> <p>Làm được tiêu bản quan sát quá trình giảm phân ở tế bào thực vật (hoa hành,...).</p> <p>Làm được tiêu bản quan sát quá trình giảm phân ở tế bào động vật (châu chấu đực,...).</p>				
CHỦ ĐỀ 2: CÔNG NGHỆ TẾ BÀO							
Nội dung 1: Công nghệ tế bào; Nguyên lý công nghệ tế bào		Nhận biết	<p>Nêu được khái niệm công nghệ tế bào thực vật.</p> <p>Nêu được nguyên lí công nghệ tế bào thực vật.</p> <p>Nêu được một số thành tựu của công nghệ tế bào thực vật.</p> <p>Nêu được khái niệm công nghệ tế bào động vật.</p> <p>Nêu được nguyên lí công nghệ tế bào động vật.</p> <p>Nêu được một số thành tựu của công nghệ tế bào động vật.</p>	4		9 → 12	
TỔNG CỘNG				20	3	1 → 20	21,22,23

* Lưu ý: Học sinh chỉ ôn tập phần có chữ màu đen.